

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/CT-UBND

*Bình Dương, ngày 04 tháng 7 năm 2018***CHỈ THỊ****Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2019 - 2021**

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, đồng thời nhằm đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

A. Yêu cầu xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

1. Các ngành, các cấp căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch 96/KH-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ, tập trung đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2018; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, phân tích các tồn tại, hạn chế, các nguyên nhân khách quan và chủ quan, đề ra các biện pháp nhằm tiếp tục thúc đẩy sản xuất và tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân trong những tháng cuối năm.

2. Trên cơ sở kết quả đạt được, căn cứ các mục tiêu phát triển và điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

3. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020; gắn với việc phân tích, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và các chương trình hành động của Tỉnh ủy giai đoạn 2016-2020.

4. Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

B. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

I. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện các giải pháp nhằm kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, hiệu quả và sáng tạo; nâng cao năng suất lao động; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại các Chương trình đột phá và kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển khoa học và công nghệ, đẩy mạnh khởi nghiệp. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

II. Định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

1. Về phát triển kinh tế

a) Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2019 đạt khoảng 8,7%. Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nhằm kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Tăng cường quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng hiệu quả, bền vững; tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh. Tăng cường công tác quản lý thị trường, bình ổn giá cả, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

b) Quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 về cơ cấu lại đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức tín dụng.

Phát triển nông nghiệp kỹ thuật cao gắn liền với nông nghiệp đô thị, nông thôn bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm theo lợi thế và nhu cầu thị trường; đánh giá kết quả thực hiện Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Dương”; tiếp tục thực hiện tốt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Bình Dương.

Phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu để từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu và có sức cạnh tranh trên thị trường. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao sự đóng góp của khoa học và công nghệ vào các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao, có lợi thế cạnh tranh để tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ; tăng tỷ lệ nội địa hóa. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các khu công nghiệp đã có chủ trương của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng chính sách hỗ trợ về giá thuê đất trong các khu, cụm công nghiệp cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đẩy mạnh cơ cấu lại, phát triển các ngành logistics, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin, viễn thông và các ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao phù hợp với tiềm năng phát triển của tỉnh. Chú trọng phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu, phát triển thị trường nội địa. Tận dụng tối đa các lợi thế và giảm thiểu các tác động bất lợi trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đã ký kết.

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đồng bộ 3 đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020:

- Kịp thời triển khai các Luật, Nghị định mới được ban hành. Rà soát các quy định, nhiệm vụ của tỉnh có liên quan để kịp thời điều chỉnh đảm bảo theo các quy định, hướng dẫn mới được ban hành.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn kết chặt chẽ với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; nâng cao năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; tận dụng tốt cơ hội của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, sớm hoàn thành các công trình trọng điểm đang triển khai thực hiện sớm đưa vào sử dụng. Triển khai thực hiện có hiệu quả pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

d) Tạo mọi điều kiện thuận lợi thành lập doanh nghiệp, phấn đấu thực hiện đạt các mục tiêu phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư của tỉnh đề ra. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, giảm tối đa các chi phí trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Tập trung thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, phát triển mạnh doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Rà soát, điều chỉnh Đề án nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) phù hợp với tình hình mới.

e) Hoàn chỉnh việc rà soát tổng hợp các quy hoạch đã được lập, điều chỉnh, thẩm định mà chưa được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; rà soát các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ đang gây khó khăn, cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân để bãi bỏ theo quy định của Luật Quy hoạch.

2. Về phát triển xã hội

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển y tế chuyên sâu và y tế dự phòng. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, phát triển y học cổ truyền, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế.

- Tập trung đổi mới, tạo chuyên biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy trong các cơ sở giáo dục; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo...

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu. Ưu tiên triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; đồng thời khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng. Hoàn thiện các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời, tạo sự đồng thuận xã hội; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình

tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; trọng tâm là hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nâng cao chất lượng dịch vụ công.

Khẩn trương tổ chức triển khai cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7, khóa XII, bảo đảm tiền lương là nguồn thu nhập chính.

Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu.

5. Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại

Tiếp tục củng cố tiềm lực, quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành, công khai các tổ chức chính trị đối lập trong nội địa. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế.

III. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021.

Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, đảm bảo ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, duy trì tăng trưởng nhanh, bền vững; thực hiện cơ cấu lại ngân sách theo các Nghị quyết của Đảng gắn với việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công; siết chặt kỷ cương, kỷ luật ngân sách, mở rộng cơ sở thuế, tăng cường quản lý thu; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, các nguồn lực công.

Việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021 thực hiện theo Thông tư số 54/2018/TT-BTC ngày 08/6/2018 của Bộ Tài chính. Chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách theo hướng tích cực, sát thực tế, đảm bảo theo đúng định hướng chỉ đạo và chỉ tiêu được giao. Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương chi tiết từng lĩnh vực, đảm bảo ưu tiên vốn bố trí đủ dự toán cho nhu cầu thực hiện các dự án, nhiệm vụ, chế độ, chính sách theo quy định. Việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021 phải sát với các chỉ tiêu dự báo, phù hợp với điều kiện, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh.

IV. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý:

- Kế hoạch đầu tư công năm 2019 phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công trung hạn 2016 - 2020, đề án tái cơ cấu đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2020.

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công năm 2019 để thu hồi vốn ứng trước (nếu có); các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019; các chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án, công trình trọng điểm; các dự án có nhu cầu thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và các dự án cấp bách, cần thiết theo quy định.

Các chủ đầu tư tập trung đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, thách thức và nguyên nhân sau 03 năm thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020. Từ đó, dự kiến tình hình thực hiện và khả năng giải ngân Kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao còn lại trong 02 năm 2019 và 2020. Triển khai các bước lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ở từng ngành, từng cấp theo quy định của Luật Đầu tư công.

C. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung và tiến độ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

2. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm, rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định tại Chỉ thị này và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

3. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Đã ký: Trần Thanh Liêm